

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu.
2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố Châu Đốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984, tại Châu Đốc - An Giang; nơi cư trú: tổ 16, khóm VT, phường NS, thành phố CD, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc U (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết), có chồng tên Lê Minh Th và có 03 người con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 30/3/2018, tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lý Huỳnh Ch, sinh năm 1988; nơi cư trú: số 320, đường BT, khóm CL8, phường CPB, thành phố CD, tỉnh AG;

- Chị Võ Thị Cẩm Th, sinh năm: 1991; nơi cư trú: ấp PT, xã ĐP, huyện AP, tỉnh AG;

- Em Lương Thị Kiều Ng, sinh năm 1997; nơi cư trú: khóm 4, phường CPA, thành phố CD, tỉnh AG;

- Ông Trịnh Minh H, sinh năm: 1962; nơi cư trú: tổ 16, khóm VT, phường NS, thành phố CD, tỉnh AG;

- Ông Lê Hữu Tr, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 16, khóm VT, phường NS, thành phố CD, tỉnh AG;

- Anh Lê Phước Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 09, khóm CL, phường CPB, thành phố CD, tỉnh AG;

Người làm chứng:

- Anh Trần Ngọc C, sinh năm: 1990; nơi cư trú: tổ 10, khóm CT1, phường CPB, thành phố CD, tỉnh AG.

- Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 17, khóm VP, phường NS, thành phố CD, tỉnh AG.

Bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H (H), em Ng có mặt, anh Ch, chị Th, ông Tr, anh Th vắng mặt; người làm chứng anh C, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/3/2018, nhận được tin báo có đối tượng biểu hiện hoạt động tội phạm về ma túy, nên lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy – Công an tỉnh An Giang phối hợp Công an thành phố Châu Đốc, Công an xã Vĩnh Tế kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Lý Huỳnh Ch đang cất giấu 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi vấn Heroine).

Ch khai: Số Heroine trên là Ch mua của Nguyễn Ngọc T, nhà ở khu vực tổ 16, khóm VT, phường NS, thành phố Châu Đốc cùng mua ma Túy của T có Lê Phước Thắng.

Ngày 22/3/2018, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Châu Đốc ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T phát hiện và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng, dán kín một đầu, chứa tinh thể rắn màu trắng, 07 (bảy) gói nylon màu trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng, hàn kín, có chứa tinh thể màu trắng, 82 (tám mươi hai) đoạn ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng, hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng, 01 (một) bật lửa gaz, 02 (hai) cây kéo inox màu trắng, 01 (một) kèm cắt móng màu trắng, 02 (hai) bình có nắp đậy gắn ống hút được nối ống thủy tinh và ống nhựa, 01 (một) cân điện tử hiệu Marllono, 01 (một) hộp kẹo Gum hiệu Doublemint màu xanh lá, 01 (một) cây mã tấu, 01 (một) điện thoại di động màu đen ghi 1+, 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia.

Căn cứ Kết luận giám định số 168/KLGT-PC54, ngày 30/3/2018 và số 169/KLGT-PC54, ngày 29/3/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Gói kí hiệu số 01: là ma Túy loại methamphetamine, khối lượng: 3,8334 (ba phẩy, tám ba ba bốn) gam.

- Gói kí hiệu số 02: là ma Túy loại Heronine, khối lượng: 3,1170 (ba phẩy, một một bảy không) gam.

- Gói kí hiệu số 03: là ma Túy loại Methamphetamine, được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường NS, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Ngọc T, Trịnh Văn Ngộ, Ngô Quang Quân. Bên trong có: 07 (bảy) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng: 0,671 (không phẩy, sáu bảy một) gam và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,0858 (không phẩy, không tám năm tám) gam.

- Gói niêm phong có chữ ký của Lý Huỳnh Ch, mẫu gửi đến giám định, là ma Túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0439 (không phẩy, không bốn ba chín) gam.

Tổng trọng lượng: Methamphetamine là 4,5363 (bốn phẩy, năm ba sáu ba) gam và Heroine là 3,2209 (ba phẩy, hai hai không chín) gam.

Ngày 30/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Ngọc T.

Tại Cơ quan Điều tra, bị cáo T khai nhận thực hiện việc mua bán ma Túy từ năm 2016 nH không liên tục, T mua ma Túy đá, Heroine của người phụ nữ tên Hiền, thông qua mạng xã hội (không rõ họ, ở thành phố Hồ Chí Minh) về phân chia nhiều tép nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện với giá mỗi tép 100.000 đồng. Mỗi lần mua ma Túy của Hiền với số tiền từ 02 triệu đến 03 triệu đồng, với phương thức giao nhận thông qua việc gửi hàng hóa tại các trạm xe khách Hùng Cường và Huệ Nghĩa tại Châu Đốc. Khi nhận được thông tin Hiền gửi tin nhắn, T trực tiếp liên hệ để nhận ma Túy và thuê Trịnh Minh H (Hè) gửi tiền cho Hiền, không nói cho H biết trả tiền mua má Túy.

Trong thời gian bán ma Túy T đã bán cho các đối tượng nghiện như Lý Huỳnh Ch khoảng 09 lần, Lê Phước Thắng khoảng 02 lần và nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Bên cạnh đó, trước khi bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp vào ngày 22/3/2018, T trực tiếp bán ma Túy cho Ch và Thắng mỗi người 01 tép với giá 100.000 đồng. Thu lợi bất chính trong thời gian bán ma Túy với số tiền 30 triệu đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nH có lời khai như nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-CD ngày 20 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn

Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma Túy” theo quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố không có ý kiến tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, bản ảnh nhận dạng, vật chứng cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma Túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng theo điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định truy tố.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma Túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người lao động nghèo, học thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; là phụ nữ có thai; tự thú; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, p khoản 2 Điều 251, điểm n, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Túy”.

Đề nghị, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 22/3/2018 đến ngày 30/3/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Số ma Túy đã thu giữ của T và Ch, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Nhiều dụng cụ sử dụng ma Túy, phân chia ma Túy thu giữ của b/c T, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

02 điện thoại thu giữ của T là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. Cụ thể: điện thoại di động màu đen ghi 1+, T dùng liên lạc mua ma Túy, 01 điện thoại hiệu Nokia T có được từ việc bán mua ma Túy, đề nghị tịch thu sung quỹ.

Số tiền thu lợi bất chính : Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy bị cáo đã thu lợi là 30.000.000 đồng, buộc bị cáo T giao nộp sung quỹ Nhà nước 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Đối với Lý Huỳnh Ch tàng trữ 0,0439 gam Heroine, để sử dụng, bị thu giữ quả tang, chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không khởi tố, xử lý hình sự.

Đối với H (Hè), Ng, Thủy không biết T mua bán ma Túy, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nH vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai thực hiện việc mua bán ma Túy từ năm 2016 nH không liên tục, mua của người phụ nữ tên Hiền, thông qua mạng xã hội (không rõ họ, ở thành phố Hồ Chí Minh) về phân chia nhiều tép nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 21/3/2018 có người thanh niên mặc áo thun, ngắn tay màu đen, khoảng 25 tuổi không biết tên và địa chỉ đến mua 01 (một) tép Heroine giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, bị cáo nhận tiền giao 01 (một) tép Heroine cho người thanh niên đó, ma Túy là Heroine có đặc trưng trong đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng hàn kín. Khoảng 02 phút sau có người thanh niên mặc áo sơ mi màu trắng sọc bông, tay dài đến mua 01 (một) tép Heroine giá 100.000 đồng.

Ngày 22/6/2018, khoảng 16 giờ bị cáo đang ở nhà thì lực lượng công an đến đọc lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở thu giữ 01 (một) gói nylon màu trắng có viền dán kín một đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma Túy đá), 82 (tám mươi hai) đoạn ống hút nhựa màu hồng sọc trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine), 07 gói nylon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng tất cả (nghĩ vẫn ma Túy đá) và một số dụng cụ dùng để phân chia ma Túy như 01 (một) hộp quẹt ga, 01 (một) cây kéo, 01 (một) kiềm cắt móng màu trắng, 02 (hai) cái điện thoại đã qua sử dụng, 01 (một) cân điện tử, 02 (hai) cái bình sử dụng ma Túy. Bị cáo thừa nhận tang vật thu giữ là của bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: lời khai của Ch và Thắng cùng thời điểm, Thắng có mua 01 tép ma Túy của T để sử dụng; ngoài ra H, Ng, Thủy cùng khai: Không biết T gửi tiền, nhận hàng mua bán trái phép chất ma Túy tại các trạm xe.

Kết luận giám định số 169/KLGT-PC54 ngày 29/3/2018 Phòng KTHS – Công an tỉnh An Giang kết luận vật chứng thu giữ của Lý Huỳnh Ch như sau: Mẫu gửi đến giám định là ma Túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,0439 (không phẩy, không bốn ba chín) gam.

Kết luận giám định số 168/KLG-PC54 ngày 30/03/2018 của Phòng KTHS – Công an tỉnh An Giang kết luận vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc T như sau:

- Gói số 01: Mẫu gửi đến giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,8334 (ba phẩy, tám ba ba bốn) gam.

- Gói số 02: Mẫu gửi đến giám định là ma Túy, loại Heroine khối lượng 3,1770 (ba phẩy, một bảy bảy không) gam.

- Gói số 03: Mẫu gửi đến giám định là ma Túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,7029 (không phẩy, bảy không hai chín) gam.

Qua lời khai của các đối tượng nghiện ma Túy Ch, Thắng, các đối tượng này đều xác định nhiều lần mua ma Túy từ bị cáo để sử dụng. Lời khai của các đối tượng này có những điểm chung về địa điểm, phương thức mua bán, đặc điểm của vật chứa ma Túy mua bán và giá mua bán.

Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định 7,7572 gam ma Túy là bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua ma Túy và sau đó nhiều lần bán lại cho nhiều đối tượng nghiện để kiếm lời.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua và bán ma Túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma Túy NH bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc thỏa thuận mua bán, chọn địa điểm giao nhận ma Túy kín đáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”; “đối với 02 người trở lên”;

“ có 02 chất ma Túy trở lên 4,5363 gam Methamphetamine và 3,2209 gam Heroine” được quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ma Túy là chất gây nghiện làm suy giảm và tàn phá sức khỏe, đồng thời cũng là tác nhân trực tiếp làm thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi dẫn đến lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật cho người sử dụng. Do đó, tệ nạn ma túy được xem là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, nH không làm thế bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là sự tiếp tay cho lượng người nghiện ma Túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma Túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện.

Năm 2012, bị cáo bị Ủy ban nhân dân phường NS ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi gây rối trật tự công cộng cho thấy bị cáo có nhân thân không tốt.

Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động nghèo, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; là phụ nữ có thai khi thực hiện hành vi phạm tội; tự thú; tích cực hợp tác với cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án. Được quy định tại điểm n, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Lượng ma Túy thu giữ 4,5363 gam Methamphetamine và 3,2209 gam Heroine; tổng khối lượng 02 chất ma Túy là 7,7572 gam là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) bật lửa gaz, 02 (hai) cây kéo inox màu trắng, 01 (một) kèm cắt móng màu trắng, 02 (hai) bình có nắp đậy gắn ống hút được nối ống thủy tinh và

ống nhựa, 01 (một) cân điện tử hiệu Marllono, 01 (một) hộp kẹo Gum hiệu Doublemint màu xanh lá, 01 (một) cây mã tấu, không còn giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen ghi 1+ liên lạc mua bán ma Túy, 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia do bán ma Túy có được liên quan đến tội phạm, vì vậy, tịch thu, sung công quỹ.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 20/7/2018).

- Số tiền thu lợi bất chính trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy là 30.000. 000 đồng, buộc bị cáo giao nộp sung quỹ Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Lý Huỳnh Ch tàng trữ trái phép 0,0439 (không phẩy, không bốn ba chín) gam Heroine nên chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm Hình sự và đối với hành vi mua ma Túy sử dụng của Lê Phước Thắng, Cơ quan Cảnh sát điều tra lập thủ tục xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Trịnh Minh H (Hè), Lương Thị Kiều Ng, Võ Thị Cẩm Th mặc dù khai không biết Nguyễn Ngọc T mua bán trái phép chất ma túy, tuy không xử lý, nH cần được công khai giáo dục tại Tòa.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, p khoản 2 Điều 251; điểm n, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, (nhưng có khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 30/3/2018).

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy:

- Gói số 01 được niêm phong (vụ số: 168/KLGT-PC54, ngày 30/3/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn

Thuận. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 3,7270g (ba phẩy bảy hai bảy không gam), loại: Methamphetamine.

- Gói số 02 được niêm phong (vụ số: 168/KLGT-PC54, ngày 30/3/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 3,1036g (ba phẩy một không ba sáu gam), loại: Heroin.

- Gói số 03 được niêm phong (vụ số: 168/KLGT-PC54, ngày 30/3/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 0,6052g (ba phẩy sáu không năm hai gam), loại: Methamphetamine.

- Gói số 04 được niêm phong (vụ số: 169/KLGT-PC54, ngày 29/3/2018) có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa và Ôn Văn Thuận. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 0,0160g (không phẩy không một sáu không gam), loại: Heroin.

- 01 (một) hột quẹt ga đã qua sử dụng; 01 (một) kéo inox màu trắng (loại kéo cắt); cắt móng màu trắng (tất cả đã qua sử dụng); 01 (một) bình (phần trên bằng nhựa, phần dưới bằng thủy tinh) có nắp đậy màu trắng, trên nắp có gắn một lỗ gắn một ống hút được nối ống thủy tinh và một lỗ có gắn một ống nhựa (phần giữa có quấn băng keo màu đen); 01 (một) bình (phần trên bằng nhựa, phần dưới bằng thủy tinh) có nắp đậy màu vàng được khoét 02 lỗ một lỗ được gắn một ống thủy tinh nối ống hút nhựa (giữa bình có quấn băng keo màu đen).

- 01 (một) hộp kẹo Gum hiệu Doublemint màu xanh lá; 01 (một) cây mã tấu có cán bằng cây dài khoảng 20cm, lưỡi dài khoảng 45cm; 01 (một) hộp hiệu Marlboro có gắn hia cục pin tiểu. (loại cân điện tử).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu NOKIA số IMEI 1: 353072061446706, số IMEI 2: 353072061446714, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau ghi 1+, số IMEI 1: 868051020328195, số IMEI 2: 868051020328187 đã qua sử dụng và mặt sau bị nứt, góc bên trái phía trước bị nứt.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 20/7/2018).

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T giao nộp số tiền thu lợi bất chính 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân